

**GIÁ BẢN**  
BỘNG-PRÉP NGOẠI QUỐC  
Hết năm... 1.000 1.000  
Hết tháng... 2.000 2.000  
Hết tháng... 2.000 2.000

Mua báo phải trả tiền trước.  
Theo và mua báo trả tiền trước.  
H. TRẦN-BÌNH-PHẬN. — Ai  
đang quảng cáo, việc riêng  
tù thương-ghép trước.

# TIẾNG-DÂN

## LA VOIX DU PEUPLE

### 敏

Mỗi tuần xuất-bản hằng: thứ tư và thứ bảy

nhà-chiếm-hỗn Chế-độ  
HÙT-NH-THỨC-KHÁNG

Quản-ly  
TRẦN-BÌNH-PHẬN

## LỜI DỰ-NGÔN CỦA MỘT NHÀ TRIỆT-HỌC

(Quan - lại thời đại mới)

Tren cuộc lão-hóa của loài người, một mặt thi do sự kinh-nghiêm mà lần-lần sưu dồi cho hoán-thiện và khát-chương thêm ra; một mặt do lý-tưởng mà lão-lão-jut phát hiện ra sự thực. Ở dân, ở hang mà sau làm ra nhà cửa lầu-dài; mèo da thô, mèo lá cây mà sau làm ra bông-to vải lụa; ấy là về đường kiob-nghiêm. Sự lão-lai theo đường ấy một đời một it, đến ngày nay cũng chưa thôi, song con đường trải qua ai cũng trông thấy. Còn về đường lý-tưởng mà hiện ra sự thực thì không ai tưởng được, mà có lẽ bao-la thõng-quát cả công việc trong vũ-trụ, không lấy thời-gian và không-gian mà đoán định lời đâu là đúng: có cái lý-tưởng phái-minh từ đời thương-cố mà ngày nay mới thấy thực-hành, có cái phái hiện đời nay mà lão-lão ngán-dời sau mới hưng cái hiệu-quả của nó; lại có nhìu cái lý-tưởng dồn-dập lại mà thiết hiện trong một thời-kỳ. Nói tóm lại thi câu nói của nhà hiền-triết: « Lý-tưởng là mèo đẻ ra sự thực », rõ là không sai, chỉ có thiệt hiện hoặc sớm hoặc muộn, thời gian có trước sau khác nhau mà thôi. Nhân thế mà kỵ-giả nhớ lời những câu dự ngôn của Bacon như dưới đây:

Ông Bacon là một nhà đại-triết về thời kỳ cận-dai. Bình sinh ông bắt màn lối triết-học Hy-lạp, lập-tâm cái cách lối học tràn-hù ấy mà mở một ký-nugyen mới trong nền triết-học. Ông ta lấy phương-pháp khoa-học mà quan-sát mọi cách tinh-tế. Cách quan-sát của ông ta là phả trừ hẳn những thành-kiến về cá-nhan, chung-lộc và xã-hội, dặng xem xét cho đúng với chân-lý. Ông ta rất chú ý về sự biến-hóa trong cõi thiên-nhiên, dể xướng lý-nhiên luật khoa-học; vì đường ấy là một con đường ngay thẳng rộng lớn đưa loài người lên cái nước lý-tưởng. Ông ta dể-xướng khoa-học mà cốt lấy triết-học giúp vào; ông nhận rằng công-dụng triết-học là mò mang tri-khon cho loài người mà lại tăng tần-lòng lanh-leo nứa. Về môn khoa-học thi ông chưa có phát minh cái gì mới, song bao nhiêu sáng-kien của ông đều thành ra lời dự ngôn của nhà khoa-học, bao nhiêu nhà khoa-học sau này phát minh cái nọ cái kia, phần nhiều là nhờ phương-pháp lùi ông ta sáng-lao ra mà công-biến cho đời sau. Công-ông trong làng khoa-học không phải là nhỏ.

Lời dự ngôn ông, thay đều chép trong quyển sách « Châu-dại-dương mới ». Trong các lời dự ngôn như nghiên-cứu các tinh-cầu, thiên-vân, công dụng thác nước (cascade) cũng phát minh sức hơi nước (vapeur d'eau), cách trị các thử-bệnh, thí-nghiệm cách giao-chung sinh thực mà sinh giống-lỗi, cho đến người ta có thể chế-dở cơ khi dùng dặng lặn dưới nước, cung-bay trên không v.v., ngày nay đều đã phát minh mà chứng thực cả. Duy có một điều chúng ta rất lấy làm mong mỏi mà chưa biết ngày nào là ngày thực hiện là cái thuyết này:

Ông ta nói:

\* Quan-lại ngày sau toàn là nhà khoa-học và triết-học, chí chủ-trọng và việc thực-hành và thí-nghiệm trong luật tự-nhiên, khác hẳn với mấy nhà trọng yếu trong trường-chánh-khác ngày nay, chỉ trauchuỗi từ lệnh (nói hay), vàng-trắng den đồ chí từ ngoài miêng v.v. \*

Qui-hoa-thay và cao-thượng-thay-bang quan-lại ấy!!

Ông ta sở dĩ-tưởng-tượng đến-hạng quan-lại đặc-sắc ấy lấy-le rằng nhân-loại đến lúc đó học-vấn và đạo-đức, đã đến bắc-mươi phần cao-thượng; trong xã-hội không có điều gì rắc-rối xảy ra như xã-hội-bất-luong ngày nay, nên không phiền-dền quan-lại phái-quản-ly và can-dự gi-cá. Bởi thế nên ai đứng trong hàng-quan-lại, chỉ-chăm-quản-ly và cõi tự-nhiên, nghĩa là chủ-ý về việc phái-minh thí-nghiệm..., mà không cần-chú-ý đến cuộc-tri-an, vì không có mối nguy-loạn gì lìai ai diễn-dai gi mà di-lo sự để-phóng-giám đốc cho mệt-nhọc!

Đại-khai những lời-dự ngôn của ông Bacon nói trên, phần nhiều là lý-tưởng mà lần-lần thành-ra-thực-sự. Tuy trong đời ông, cái-kho lý-tưởng của ông chưa thấy thực-hiện được bao-nhiêu, song nhờ phương-pháp ám-líi của ông mà người sau được hưởng cái-kết quả-tốt, nào-có-lì-dâu. Đến như cái-bang quan-lại khoa-học triết-học mà ông đã vẽ ra trong lý-tưởng đó, thi hiện-chánh-giới ở các nước văn-minh, hình như cũng chưa đạt đến bực hoàn-toàn-uity, huống gi ở xú-ta! Năm trong màn tối mà nghe nói bóng-sáng ngoài-trời, ở trong hoàn-cảnh chế-dộ-bất-luong mà nghe nói cái-cảnh thiển-dương-cyc-lục, trách-não không-sinh ra một mối nguy-nغو!

Y SĨ TRẦN-DINH-NAH  
MỘT VĂN-ĐỀ  
Về-sinh tối quan-trọng

(Tiếp theo và hết)

Bởi người có thể chia ra làm-đoàn thời-kỳ: khi còn nhô, khi đang-tré, khi có tuồi và khi già. Trong thời-kỳ « còn nhô », thường là-hưởng có-hạng tu cách « eure »; trong thời-kỳ « đang-tré », thường là-hưởng có-hạng tu cách « engue »; trong thời-kỳ « có tuồi », thường là-hưởng có-hạng tu cách « eau »; trong thời-kỳ « già », thường là-hưởng có-hạng tu cách « euc ».

Không nói lìai tôi chắc-dogo giả-cúng-dâi-tuồng i những tu cách ấy thường không-như-đó. Ông có dấu-biểu minh-bach như tôi-dâi-bàn-ở-trên-dâu. Không-như-bach là-vì-bằng-day-có-nhưng-nguyễn-do-ở-ngoài-hoàn-cảnh-iền-mà-sứa-dài, nhô-khi-bàu, thi-tết, nghệ-nghiệp v.v.

Mỗi tu cách phải theo nột-phuong-pháp-về-sinh rieng.

Hạng người tu cách-thuong là-những người iêu-hoa-lanh, ăn-uống-nhiều. Vày phái-ăn-dâi-bô-nhiều. Bồ-bô-tốt-nhut là-thịt-bò, sú-a và-trứng. Hạng người ấy dài-trái-muỗi-nhiều. Vày-những-vật-mặn-như-mâm-nên-ăn. Bồ-chua-chát-ibì không-nên-ăn.

Hạng người tu cách « engue » là-những người có-nhiều-chất-acide-urique-trong-thân-thể. Chất-ibì-nhiều-quá-ti-sinh-bệnh-vnogn. Vày-phái-làm-thì-nào-cho-chất-ibì-bò-di. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-những-ruột-gan-cá-cac-loài-thú-như-gan-và-não-không-nên-ăn. Sú-a và-trứng-không-dùng. Nhưng-tốt-nhut-là-dâi-ăn-thuộc-về-thảo-mộc. Hạng người này cũng-thường-dâi-ra-nhieu-cuối-muỗi, tên-ăn-dâi-nhau-như-nâm-công. Muỗi-thòi, dâi-ăn-bô-phái-chá, bô-tút là-thịt-cá. Phong-thịt-cá-bô-hanh-không-dùng, thi-nh

# ANNAM LỊCH SỰ HÃY NÊN HÚT THUỐC LÁ J&B

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ NHÂN-DÂN  
ĐẠI-BIỂU VIỆN

BIÊN BẢN NGÀY 22 SEPTEMBRE  
NĂM 1930

(Tiếp theo)

Ông Nghị-trưởng nói cho Viện biết, khi sớm ban Trị-sự yết kiến quan Toàn-quyền có trình với Ngài hai vấn đề thỉnh cầu chung của Viện, và việc rộng quyền và vinh dự.

Về việc rộng quyền cho viện Dân-biểu, quan Toàn-quyền trả lời rằng: Trên thi

Thượng-Hội-Dồng Kinh-Tế Tài-Chính Đông-lập đã có quyền hạn rộng, trước thi Hội đồng lập-hat sắp sửa lại cho rộng quyền, không có nhẽ ở giữa hai cơ quan đó là việc Dân-biểu, mà không cho quyền vinh dự đương sau? Ngài sẽ xét mà trả bùn điều lùi của Viện cho hợp.

Còn việc lập biền, quan Toàn-quyền nói: Việc ấy quan Khâm-sứ có nói trong

bút diệu-vua khai mạc rồi.

Ông Nghị-trưởng xin chính-phó to-jen bố ngay cho dân biết chắc việc cải cách.

Quan Toàn-quyền trả lời rằng: Ba

điều-vua của quan Khâm-sứ là thay chính

phủ mà tuyển bổ chính sách của chính-

phủ, rõ sẽ là bài do mà yết thi sang

để cho nhân dân đều biết.

Ông Nghị-trưởng nói xong, thi ông

Trần-bá-Vinh đọc các bién bảm cho Hội

đồng nghe. Toàn Việt đều vỗ tay

bién BẢN NGÀY 23 SEPTEMBER

Ông Nghị-trưởng cử ông Pham-vân-

Quảng đọc lại các bién bảm ngày 15, ngày

16, ngày 18 và ngày 19 cho Viện nghe. Không

có nói gì cả.

BIÊN BẢN NGÀY 24 SEPTEMBER

Ông Trần-bá-Vinh đọc bién bảm tiếp

theo ngày hôm qua cho Hội-dồng nghe.

Hội-dồng đều vỗ tay.

Mi-cô-ga: Thế thời ít quá. Ở bên

tôi kẽ rã cũng có 300 họng. Tôi đã

từng mực kích có xú dễn trên 3.000

họng khác nhau.

Ông thư ký: Ở xú này vật loại

có thể chia ra làm 30 hạng khác

nhanh; như là: thánh-thần, người

có tư-tưởng rộng rãi, kẽ lại nuối tư

tưởng-hep hời v.v.

Mi-cô-ga: Mất trót ở bên tôi mới

trong thời đở; mà xé kẽ ra thòi co

dến 39 sác. Thiet iỏi lịch duyệt đã

nhiều, mà chưa thấy cái một trót

nào đồng mặt trót nào hời.

Cũng như loài người sinh ra, không có

một người nào giống người nào cả.

Vậy chởr cái một trót ở đây trong

cho kỳ thời có mấy xác? Và có

những xác gi?

Ông thư ký: Mới trót qua thời

chỉ có xác trắng; mà nêu xét từng

xú sáng một, thời có đến 7 sác.

Mi-cô-ga: Một trót ở bên tôi mới

trong thời đở; mà xé kẽ ra thòi co

dến 39 sác. Thiet iỏi lịch duyệt đã

nhiều, mà chưa thấy cái một trót

nào đồng mặt trót nào hời.

Còn trót có trót là trót

không phải là trót.

Đoàn Ông Việt-trưởng uỷ ông Hoa-huân-

Ngô và Hồ-vân Vinh đọc bién bảm

ngày 20, 22 và 23 cho Viện nghe. Không

có nói gì cả.

BIÊN BẢN NGÀY 24 SEPTEMBER

Ông Trần-bá-Vinh đọc bién bảm tiếp

theo ngày hôm qua cho Hội-dồng nghe.

Hội-dồng đều vỗ tay.

Chỉ hời thi Hội-dồng bế mạc.

AI LÀ KHÁCH  
DU-LỊCH ?

Người mình gần đây đã  
biết hóng thà du-lịch, kẽ  
thi di xe đạp từ Nam ra Bắc,  
người thi di bộ từ Bắc vào  
Nam, ngoài ra kẽ di xe hơi  
xe hỏa thi không kẽ xiết: mà  
trong khoảng đường du-lịch  
ký thi xứ Trung-ky chiếm một  
đoạn rất dài. Vậy muôn được  
tiện trong cuộc du-lịch, không  
chì bằng mỗi người cắp  
nách một quyền sách nhỏ  
“DU-LỊCH TRUNG-KÝ”.

Sách này có tánh-cố kí  
địa-địa và lịch-sử, học-trò  
xem cũng rất có ích trong sử  
học.

Mỗi quyển giá 0\$10, & xa  
gởi thêm 0\$13 lién cuoc.

Tiếng-Dân

chàng Mi-cô-ga. Ông ní Anh linh trắc  
ch, ní sự khôn luờ g; “... Ông  
truy-ký ní dời gởi - eo hời tu-  
trot, ní i do 500 năm là vong  
kin ní ứng một người khôn ma iobi  
lời hời người thê hoa....

(Còn nữa)

II di

THẾ-GIỚI-SỰ

Ingân zong — Al mua  
xin gởi trước 1816  
BÀO-DUY-ANH — Hué

NGHÈ-AN

Tòa Kiểm duyệt bô

Đau lòng lai cáo

HÀ-TĨNH

Tòa Kiểm duyệt bô

QUẢNG NAM

Đau đớn chua?  
hàng tói là dân làng Trung-dạo,  
tổng Đức-hoa huyện Đại-loc xin qui  
bá-dắng việc như sau này:

Nguyên làng-chàng tói có một  
sở ruộng công 21 mẫu, số dân  
136 người, như chia ra mỗi người  
không được bao nhiêu; mà đất lại  
nhẹ tạng, khó nồi cây bùa, nên  
nỗi trên có thưa đơn về đầu già.  
Jặc lấy bạc nộp công ngán đóng  
dáo Đầu này mản khôn, dân chung  
tối nỗi lưu lại cho khỏi sự phiền  
phiền lôi thôi. Lý trưởng bảo rằng:  
không có lẽ đầu già, phải quản cắp  
đoạn dân, như các anh muôn  
lưu phái chịu phiền cho tói mời  
dân đi thưa đơn; rồi anh ra lệnh  
phát mồi người 0\$25 tất cả 32\$50. Khi  
đem đơn vè anh ta nói phải lèle Ông  
này Ông kia hết số tiền ấy, không  
biết có thiệt vậy không?

Chàng tói nghĩ rằng: làm lý  
trưởng ìn một mẫu công dụng và  
ba sáu phần diêm để làm gì! mà có  
chút việc còn phải gộp như thế?

Đó là người xưa, mà xưa giờ

trời như vậy, cũng đau thót!

QUẢNG NGĀI

Tiếng súng khì không  
Bữa 4 Novembre kỵ giáp có đi  
Quảng Cõm, thỉnh linh nghe súng  
hỏa hai tiếng gần nhà thương thành.

LỜI CẨM TÀ

Tôi bị bệnh Phong-Tich đã mấy  
năm, nay nồng thứ thuốc S-PHÒNG-  
TICH p hiên con Chim của Ông VŨ  
BÌNH-TÂN ở Hải-phòng, có 1, 2  
liệu là bệnh khỏi, vậy có lời

cám ta và công bố để công chung  
biết là THIỀN-DUỘC. Ai muốn biết  
cần bình PHÒNG-TICH thè nào thi  
cứ xem bài Quảng-cão dâng ở trang  
ba số 6.

DÂNG-CÔNG-DỊNH Institut  
au Groupe - Scolaire de BANMPTTUOT

Lai cáo

Trong Đông-Dương-Thương-Báo số 7 có bài phê-bình về  
dầu Khuynh-Diép; xin lược đăng dưới đây:

Hiệu-nghiệm của dầu này, cù kẽ ra sì với các thứ dầu bắc  
a hè, khuất-thần, mà ta vẫn dùng xưa nay, có lẽ không kém, mà  
a lại chiếm được phần hơn.

Lại còn một điều đặc-sắc hơn nữa là khì-vị của dầu  
Khuynh-Diép xem ra cù vè thanh-thi nhẹ-nhàng, khiến cho  
người ta dễ phần khoan-khoái, chờ không đến nỗi nồng-nán  
a nồng-bắc như các dầu kia.

Cũng là một thứ dầu, mà là hứa dầu vừa rẻ vừa  
a hay.

Cũng là một thứ nội-hóa, mà là thứ nội-hóa dâng  
a yêu-đang chuộng.

“Dầu Khuynh-Diép!!!

“Dầu Khuynh-Diép!!!

“Ay là thứ dầu trâu-hiu hiện nay.

DÔNG-DƯƠNG-THƯƠNG-BÁO

45 Phố Hàng Trống — HANOI

hồi ra thì hai người Maha-tay bắn  
tên Mùa ở trong Hội Hào-Hung  
xe Diên. Nguyên tên Mùa hành việc  
di kiêm bộ hành, cho số xe hơi ấy  
để kiêm tiễn hoa hồng, bùa đó hai  
người lính vò ngòi tại Hào-Hung dâ  
lâu muôn nói chuyện, nhưng người  
trong hội kẽ mắc việc này người  
bên việc khác, chẳng có ai & không  
mà nói chuyện. Tên Mùa bước  
và, thấy hai người lính tay thi lilly  
cái mủ & trên đầu, còn miệng thi  
Hojour Meas-euro, hai người lính  
nói: Ủy & rồi lại nói một câu tiếng  
lily nữa, nhưng tên Mùa không hiểu  
ma trả lời, cứ ủy ủy mãi; hai người  
lính lại nói tiếp một câu nữa, tên  
Mùa bỏ chạy, hai người lính tức  
minh bắn hai phát súng bằng thuốc  
không, rồi cũng bỏ di vè.

Bà dốt không biết tiếng mà giao  
thiệp với người tay thành không  
hiểu nhau mà sinh chuyện như thế.

V. II.

Tòa Kiểm duyệt bô

MỘT VIỆC MỎ MANG RẬT  
CẨN ÍCH TRÊN ĐƯỜNG THIỀN LÝ № 1

SOCIÉTÉ D'ENTREPRISES DE TRANSPORTS ET DE GARAGES D'ANNAM  
(SÉTÉGA) QUINHON kính lời bà cáo cho quý hành khách dâng hay hàng kẽ từ lor

Décembre 1930 SỞ XE LÙA MIỀN NAM đã giao cho Hàng SÉTÉGA chuyen chở hành  
khách bao tát xe lửa khoa Saigon-NhaTrang vè tát các lính từ NhaTrang-Tourane.

Xe chạy hàng ngày bằng kiệu xe gường (AUTOCARS CONDUITE INTÉRIEURE)  
chở ngón ròng tát kín đáo cùi thân, đứng ngày giờ, già tiền từ Saigon-Tourane xu  
tát và xe hơi không quá mít xu một cây số.

Sở xe lửa sáu giờ giáp ở các gares từ Saigon-NhaTrang giáp di thẳng suối vè cho

tát các lính mìn NhaTrang-Tourane.  
Mu gầy di suối (Billet direct) thi khởi phiền phiền giáp cù. Ra tát gare NhaTrang  
nén hời ngay xe SÉTÉGA đê chở sán tát đê thường ngay xe đưa thẳng vè nhà  
nhà & tại mìn 6-NhaTrang Quinhon đã có nhà ẩn ngòi từ lín, sáng ra lén xu di  
đóng hai ngày tát Tourane, khởi phiền di dân hòn khoa khôn một nhoc tinh  
thần, ngày hiền tinh mang. Mỗi khai qui hành khách giao cho SÉTÉGA  
một vé di suối (Billet direct) sđ được SÉTÉGA hiên lát mít số tiền hoa hồng từ một  
cát đến bảy cái tùy theo khoa đường dài ngắn, (giáp di suối khoa Saigon -  
NhaTrang vè thẳng NhaTrang - Tourane).

Ở các lính tát Tourane vè NhaTrang di vào Phanhiết Saigo SỞ XE LÙA  
MIỀN NAM cũng giao cho hàng SÉTÉGA bao giáp di suối tát chở lén xu tát  
một gare nát ở trong khúc đường NhaTrang-Saigon gá tiền dưới một xu một cây  
số. Đến NhaTrang cùi trinh giáp của Hàng SÉTÉGA đê qua xe lửa một cách mua  
chóng dâng. Mỗi vé xe lửa mìn tát SÉTÉGA sđ được hoa-hồng từ một cát đến bảy  
cát, như khoa trên vùa nát.

Bagages từ Tourane-NhaTrang xe hơi lát giá rẻ hời, trù cho hành khách hai  
chiếc Kilos, còn tát NhaTrang-Saigo phải tính dâng giáp cùa số xe lửa.

Suất giude đường Tourane-NhaTrang hàng SÉTÉGA có đặt các số doi-lý đê giao-  
thiệp các việc chuyển chở và bao giáp cho hành khách, vây mỗi khi hành khách đến  
tát nát các lính SÉTÉGA mà mua giáp thi dâng tiền mít bù mà khai cùa dâng  
bởi hàng đêu giáp tát đê có người cùa bằng chí vè sáp dâng rất tinh tảng

NHƯNG CHỖ ĐẠI LÝ CỦA SÉTÉGA :

NHATRANG NINHHOA VANGIA BANTHACH TUYHOA TUYAN SONGCAU  
TUYPHUOC QUINHON BINHINH PHUCAT PIUMY BONG-SON TAMQUAN  
SAHUNH DUCPHU MODUC QUANGNGAI CHAUO TAMKY HALAM CHOCUI  
FAIFO VINHDIEN TOURANE.

GIỜ XE CHẠY VÀ GIỜ XE ĐÊN NÓI:

Khôi sự di tát NhaTrang : 5 giờ sáng, đến QuiNhon 5 giờ tối  
QuiNhon : 5 giờ sáng, đến NhaTrang 5 giờ tối  
Tourane : 5 giờ 1/2 sáng, đến QuiNhon 5 giờ 1/2 tối  
QuiNhon : 5 giờ 1/2 sáng, đến Tourane 5 giờ 1/2 tối

LA DIRECTION

## HỘI VĂN - QUỐC TIẾT - KIỆM,

**HỘI CẤT TIỀN LÀM VỐN - HỘI DƯỚI TẦM CỜ PHÁP - CỦA NGƯỜI DẠI-PHÁP LẬP RA**  
**Đại-cục & tỉnh Thượng-Hải (Chine) 7, Avenue Edouard VII**  
 Vốn của Hội: 10.000 huyong bao Trung-Hoa (đã đóng một nửa) và 2.000.000 phat-lang  
 Đại-pháp (đã đóng một gác-tu).

Tỉnh số đến ngày 21/12/1927, Hội có tài sản được 10.545.000 đồng bao Hàng-Mao dollars  
 soit tại Thượng-Hải.

**TỔNG-CUỘC LỚN Ở ĐÔNG-PHÁP: 25 Rue Gurnemer SAIGON - máy số 871**  
**P'TÔ-CUỘC cát và TRUNG-KÝ và BẮC-KÝ: 10 Rue Beurdeau HANOI - máy số 859**

**HỘI LẤP DƯƠI QI-YEN CHÁNH-PHỦ ĐÔNG-PHÁP KIỂM CÓ**

Số bạc sở tich của Hội gửi tại Kho bạc-lớn của Nhà Nước & Saigon.

Mỗi bá-liên cho số cái vua, hoặc để dành cho con gái khi vu-quí,

thì nên lấy mèo Phieu (BON) của Hội

## VĂN - QUỐC TIẾT - KIỆM

GIÁ PHIẾU NGƯỜI CHỦ PHIẾU ĐƯỢC LÃNH LÀ

### Một ngàn đồng

BỘ TÊN NHỮNG NGƯỜI DẠI-LÝ TRONG KÝ THUỘC QUỐC MÌ CUENIN Ở TOURANE

TÊN TỈNH	DANH HIỆU CŨNG CHỖ Ở CỦA NHỮNG NGƯỜI DẠI-LÝ
Dông-hới	MM Hà quý-Tango, thương-milli.
Quảng-trị	Thiab-Lao chủ nhà hôtel Liao.
Huế	Nguyễn-Tiệu, sàm sach, ở trong thành. Rue gốc bộ-rông
Faloo	Nguyễn-Lão-Hà, thương-milli và nhà 102 phố Quảng-dông
Tam-ký	Nguyễn-Quang, tư chủ.
Quảng-nghiệp	Truong quang, Lojen, thương-milli, chủ nhà hôtel
Qui-nhơn	Pham-Diem, thương-milli.
Sông-cầu	Trần-quí-Thiều chủ tiệm chụp bóng
Nha-trang	

LƯẨN-DÂN

## BẮC-KÝ

Vợ ông Nghị Tân báu ông

### Phù Trọng

Buổi sáng hôm nay, 8 giờ Tờ  
 án Đại-hình đã xử việc ông Nghị  
 Tân báu ông Phù Trọng.

Cuộc các độc giả còn nhò hồn 29  
 Juin 1930 ở đồn diễn Châu-quý, gần  
 ga Phù-thụy có xảy ra một tia-thảm  
 kịch, bắn bão dã nói qua.

Ông Tân là người báu ông Phù  
 Trọng vẫn ứng dụng nhân-minh và  
 danh-dự mà ái báu ông Phù Trọng.  
 Ông lấy làm hối việc mình đã làm.

Ông Nguyễn văn Tân bị 5 năm

tội dã nhung được chia tội ở Hanoi.

Bồi thường cho sáu người con lớn  
 của ông Phù Trọng mỗi người một  
 nghìn đồng.

Liêng người con ôi được tòn bắt  
 ông Tân phải bồi thường năm  
 nghìn đồng.

Sau khi tuyên án, ông Tân  
 thất-nhiên nhận tội không chống án.

### Điển-thuyết Cộng-sản

Bộ này, quan trên có thông-sức  
 để cho phủ-büyết phải tuân-giờ  
 nghiêm-nghét. Mọi nơi đều được yên  
 cù, duy-có huyện Duy-tiến (Hanam)  
 là có-diễn-thuyết Cộng-sản.

Hôm 12/12/1930, người làng  
 Trác Bùi đang họp chợ, bông 5 người  
 là một tên đối-pháo và diễn-thuyết  
 Cộng-sản rồi lùm dùng tầu-thoát.  
 Không báu được ai cả. Quan trên  
 còn-đương-chotr-áy.

## NAM-KÝ

Trường Cao-đẳng-tiêu-học  
 M't tho bị đóng-cửa  
 Vua rời quan Thông-đốc Nam-ký  
 đã-ba-lệnh tạm đóng cửa trường

## MỘT MỐI PHÀN NÀN

của thầy giáo thôn quê

Mời rủi, sở Học-cá Ánh T-ùa-thiên

có tiếp một lá-thông từ số 588 C P

ngày 19/9/1930, đòi nguyệt

hưởng của các giáo-su dạy ở thôn

quê-ra lương-ngày: nghĩa là trong

một-tháng mà trù-thứ năm-chưa

nhặt-ra, thì còn-lại 25/ngày, lấy-số

lương-trước mà chia-với 25/ngày-dò,

trong-sô lương-lâm như-vậy, nếu-ni

lamin được ngày-nào thì-đủ lương

ngày-ấy.

Aoh-em trong giáo-giới chung-tôi  
 được-tin-sự luồng-như-sết-canh-

ngang-tai, ai-nay-dêu-ngã-lòng-nồng

cùi. Lương-mỗi-tháng chỉ-có 14.000

Cao-đẳng-tiêu-học Mỹ-wo vì-may  
 lúc-nay-tại-trường-áy-có-lâm

chuyen-lôi-khai, nbiêu-hoc-sinh

muôn-khuấy-rối.

Lại-một-việc-lôi-thoi-tai

dồn-dồn Phù-riêng

Mời-rồi-&-dồn-dòn Michelin

(Phù-riêng) lại-có-chuyen-lôi-thoi:

150 cu-ly-làm-thá-ba-dễn-hàn

giấy-ông-chú-kéo-nái-về-việc-làm

tròi-giờ-hôm-trước. Ông-chú-dudu

không-xét, lấy-cù-ràng-hôm-dò

k' Ông-phái-làm-việc-theo-giờ, ai

lâm-rồi-trước-về-trước, ai-lâm-rồi

sau-về-sau.

Sóm-hóm-sau, cu-ly-làm-áy-bié

công-rãi-rắc. Babi-chieu-họ-trở-lại

vây-nhà-người-cái-và-hâm-danh.

Quan-Đại-ly-Nui-Bara-dến-bắt

nhiều-người.

Hiện-nay-cu-ly-dâu-làm-việc-như

tiếng.

## VĂN-HÓA-LANG

Nguyễn-ván-của-Jack-London

### Giang-hộ-dịch-thuật

Cuorva-thé-bón

### Loài-thú-làm-làm

(Tiếp-theo)

Con-chó-sói-con-chưa-hết-thắng-con  
 người, nhưng-luồng-như-lự-nhiên  
 mà-báu-có-nhanh-loại. Bởi-với-nó,  
 người-là-một-thú-vật-sống-dâng-khiển  
 không-biết-có-nên-giao-chiến-với  
 thú-vật-sống-này-không. Một-dòn  
 nó-chỉ-dâng-rông-ai-đi-đến-kết-đòi  
 không-biết-có-nên-giao-chiến. Vì-còn-nhâm  
 cái-tay-người-kia-nên-bi-người-đó  
 cho-một-lát, sau-quá-nó-làm-nâm  
 sỏi-xuống-và-la. Người-kia-bi-dau  
 tag-quá-nên-nỗi-xung-tay-càng-danh  
 cho-một-cái-nửa-làm-nó-lại-càng-la  
 n-na.

Mỗi-người-Án-dô-dương-dâng  
 chung-quanh-con-chó-sói-con, thi

22.000, tiêu-dùng-không-dù, dâ-lâm  
 khi-kết-don-kéo-nái-cùng-quan-trên  
 không-thấy-xét-cho, mà-nay-lại-dòn  
 thêm-cái-tiếng-lương-nhàng-(salaire  
 journalier) thi-chẳng-là-bud-lâm  
 ru!

Con-cá-chá-chung, người-dù  
 trước-được-trâm-phâ-bao: nài-phê  
 cấp, nài-tăng-lương, nài-tiền-ti  
 tò, còn-ké-chạy-sau-cùng-chung-và  
 giao-và-một-công-việc-nặng-nó,  
 cũng-mỗi-miệng-hao-nơi, cùng-với  
 lú-trê-lén-báu, lén-mươi, mà-lại-chết  
 trâm-bé-dò-dang eo-hẹp.

Oi-statem-tholis! Oi-sóng-nhứt!  
 cung-vi-bốn-chữ... dò-dang-mi  
 cát-tường-giai-cấp, trong-hạn-dòng  
 sự-từ-nay-sẽ-thêm-nhiều-dâng-dé.

Lương-dâng-như-vậy, rủi-trong  
 anh-em-chung-tôi, ai-phái-chá-né  
 lúa-trần, hoặc-bi-dau-mà-nghì, béo  
 lụt-mà-dính, đều-phái-bi-trút-lương  
 như-thé-cá. Không-nhưng-thé-thói.  
 Rồi-dây-ngày-lé, ngày-Tết-và-và-cán  
 cũng-vậy!

Về-việc-dạy, ngày-nghỉ-phân-n-iêu,  
 mà-lương-tiền-thì-mọn-mòn, dâng  
 không-dù-dò-biên, còn-biết-lấy-gi  
 mà-công-cụ-lại-cái-bệnh-ho-ho,  
 con-sống-ăn-phu.

Tôi-thiên-nghỉ-rằng-nên-giáo-lực  
 ở-huong-thôn-chưa-dược-phâ-cấp  
 bao-nhiều-mà-nay-lại-làm-cho-anh  
 em-trong-giáo-giới-cùng-tôi-ngâ  
 lóng-thoi-chi-như-vậy, thi-sự-khai  
 hò-không-khởi-vì-dó-mà-chém-trê  
 chung?

Và-ni-la-ugru-ly-phân-quâ  
 và-có-quyền-xét-nghì-có-uôn-ghé-mát  
 đến-chết-ay-cho-không???

Gõ-dầu-tré  
 (Thừa-thiên)

## NHIỀU NGƯỜI BỊ:

## PHÒNG - TÍCH

Nhà-Phòng-Tích-dâng-ông, dâng-bé-sóc  
 kêm-thông-hay-bí, nhât-kt-vi-25/năm-50  
 tu-hi-bí-kím, vñ-có-nay-rúu-rúu-say, vñ  
 ham-tiêc-bí-kít-an-tóng-ai-ngay-ay  
 lâm-nay-nay-thé-bí-kít: got-là-Phòng-Tích

Khi-thé-bí-kít, thay-dày-có, tuc-và  
 oyo, em-không-muôn-án, àn-thay-ay  
 thuong-dâng, dâng-lâng, châ-tay-môi  
 mít. Bì-lâm-nâm-sát-một-vàng, dâng-không

không-công-phat, chung-bính-kết-thay-dâ  
 chiu-hai-kết.

Mỗi-lâu-chia-hai-béo-công, giá: 0p 40  
 VŨ-DINH-TÂN, 178 bis, Route Lechetray  
 HAIPHONG.

Àn-Tú-Kim-tiên-cam-1926

DẠI-LÝ TRUNG-KÝ

HUẾ : Biên-VĨNH-ĐƯỜNG, phô

Gia-Long.

TOURANE : THÁI-VIEN phô-Muône và

NGUYỄN-THỊ-HÙNG phô

Đỗ-hoan-VI.

QUAN-ONG-OAI: NGUYỄN-NGỌC-AN, phô

Trú, Mô-Déc-và-CHÉ.

NHẠT-RANG: MỘNG-LƯỢNG-THỊ-QUÂN, phô

LIBRARY.

TAM-QUAN : Biên-Ông-DỘI-CHÉ.

VĨNH : Biên-SĨNH-BUY phô-Gare.

DALAT : DINH-VĂN-CHÂU Librairie.

FAIFOO : HOÀNG-ĐẮC-ĐỊA phô-Pont Japonais.

Khắp-khả-kết-cái-Dai-ly-bán-á

hàng.

hết-nhìn-kết-cái-đi-đến-kết-đòi

không-kết-cái-đi-đến-kết-đòi.

Nhưng-nhìn-kết-cái-đi-đến-kết-đòi

không-kết-cái-đi-đến-kết-đòi.

Nhưng-nhìn-kết-cái-đi-đến-kết-đòi

không-kết-cái-đi-đến-kết-đòi.

Nhưng-nhìn-kết-cái-đi-đến-kết-đòi

không-kết-cái-đi-đến-kết-đòi.

Nhưng-nhìn-kết-cái-đi-đến-kết-đòi

không-kết-cái-đi-đến-kết-đòi.

Nhưng-nhìn-kết-cái-đi-đến-kết-đòi

